TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 168/2021/HC-PT
Ngày 07/07/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Văn Tuyển.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 417/2020/TLPT-HC ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5025/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Hoàng Dương Q, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 8 (nay là tổ 3), phường Sông B, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Diệp Năng B1 - Văn phòng luật sư Tinh Thông Luật, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

**** Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Tr - Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Đ - Phó Chủ tịch; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chiều D - Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2019, ngày 01/11/2019, bản tự khai, phiên họp đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hoàng Dương Q trình bày:*

Ông Hoàng Dương Q khởi kiện Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cao B (Thông báo số 881) về việc thông báo kết quả tự kiểm tra xác minh quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ông Hoàng Dương Q; Thông báo số 1633/TB-VPĐKĐĐCNTP ngày 15/11/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B (Thông báo số 1633) về việc điều chỉnh GCNQSDĐ với các lý do sau:

- Thông báo số 881 tuy là thông báo trong nội bộ nhưng đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông (không được sở hữu đất ở đô thị như đã ghi rõ trong bìa đỏ) khi yêu cầu thu hồi GCNQSDĐ hợp pháp của ông để xử lý (Văn phòng đăng ký đất đai đã ra Thông báo số 1633/TB-VPĐKĐĐ thu hồi giấy chứng nhận số AH604666).

- Trong việc cấp bìa đỏ cho gia đình ông cơ quan chuyên môn không hề có sai sót. Trước khi cấp bìa đỏ, cơ quan chuyên môn đã thực hiện đúng theo khoản đ Điều 6 Nghị định số 181/2004NĐ-CP về thi hành Luật đất đai của Chính phủ.

- Về nguồn gốc thửa đất: Thửa đất 16C ông mua với bà Nguyễn Thị H từ năm 1993 và mua với ông Trần T năm 1995. Khi mua trên đất không có gì, gia đình ông đã cải tạo và sử dụng liên tục, ổn định hơn hai mươi năm, không xảy ra tranh chấp, phù hợp quy hoạch, có đủ điều kiện là đất ở. Cơ quan chuyên môn căn cứ các điều luật về Luật đất đai xác định thửa đất 16C là đất ở là đúng pháp luật, không có sai sót. Việc xác định thửa đất của ông là đất ở được tiến hành ngày 07/4/2006 theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất (theo hiện trạng sử dụng đất) có đầy đủ chữ ký của cán bộ các ban ngành có thẩm quyền, có sơ đồ rõ ràng, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Ngày 22/5/2006 gia đình ông Q mới làm đơn xin cấp GCNQSDĐ vào theo sơ đồ và số liệu trong Biên bản ngày 07/4/2006. Tất cả đều đúng qui trình, thủ tục theo Luật đất đai 2003.

Sau khi biết nội dung Thông báo số 881 có ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông Q, ngày 26/12/2018 ông Q làm đơn khiếu nại Chủ tịch UBND thành phố Cao B. Ngày 03/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố Cao B ra Thông báo số 01/TB-UBND về việc "không thụ lý giải quyết khiếu nại" với lý do "*việc ban hành Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao B về việc thông báo kết quả tự kiểm tra xác minh quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Dương Q trú tại tổ 8, phường Sông B, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng là hành vi hành chính trong nội bộ cơ quan Nhà nước để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Hành vi*

hành chính ban hành Thông báo số 881/TB-UBND chưa trực tiếp xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Dương Q".

Ông Q tiếp tục gửi đơn lên Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao B, thanh tra Sở Tài nguyên - Môi trường, thanh tra tỉnh Cao B... và đều được trả lời là: Thẩm quyền giải quyết thuộc UBND thành phố Cao B.

Trên cơ sở các văn bản trả lời, ngày 11/6/2019 ông Q làm đơn khiếu nại. Ngày 13/6/2019 chủ tịch UBND thành phố Cao B ký Văn bản số 1102/UBND-TD bác đơn khiếu nại của ông với lý do "*UBND thành phố đã ban hành Thông báo số 01/TB-UBND ngày 03/01/2019 về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại*".

Ngày 28/8/2019, Thanh tra tỉnh Cao B có Công văn số 561/TTr-NV, kết luận "*các nội dung khiếu nại của ông Hoàng Dương Q vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố*". Trên cơ sở hướng dẫn này ông Q làm đơn khiếu nại ngày 02/10/2019 gửi UBND thành phố Cao B. Ngày 15/10/2019 UBND thành phố Cao B ra Văn bản số 1930/UBND-TD không giải quyết đơn của ông.

Theo nội dung Thông báo số 881, UBND thành phố Cao B cho rằng do có sai sót trong quá trình cấp GCNQSDĐ nên buộc phải thu lại bìa đỏ của ông để xử lý. UBND thành phố Cao B đã công nhận ông Q đúng, do cán bộ công chức làm sai. Nay ông đề nghị Tòa xử:

1. Hủy Thông báo số 881 của chủ tịch UBND thành phố Cao B và Thông báo số 1633 của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Cao B.

2. Hội đồng xét xử xác định tính hợp pháp của GCNQSDĐ số AH604666 của ông Hoàng Dương Q.

3. Hội đồng xét xử xử lý những cá nhân làm trái pháp luật phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Yêu cầu những cá nhân làm sai trong quá trình cấp GCNQSDĐ cho ông phải bồi thường thiệt hại về vật chất, về tinh thần cho ông Q.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Thông báo số 881 đã được xem xét và ban hành đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, nội dung và hình thức.

Việc UBND thành phố Cao B ban hành Thông báo số 881 và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Cao B ban hành Thông báo số 1633 đã được UBND thành phố Cao B và các phòng, ban chuyên môn xem xét kỹ các tài liệu kê khai cấp GCNQSDĐ và hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông Hoàng Dương Q.

Về quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Căn cứ Luật đất đai quy định về trình tự thực hiện và quy trình cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 16c, tờ bản đồ số 5 tại tổ 8, phường Sông B đã được thực hiện đúng theo quy trình cấp giấy chứng nhận của Luật Đất đai năm 2003 quy định.

- Hồ sơ hợp đồng mua bán: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Dương Q với bà Nguyễn Thị H và ông Trần T được lập và thể hiện đầy đủ thông tin. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thể hiện là đất vườn.

Thông tin thực hiện nộp lệ phí trước bạ do Phòng TNMT chuyển thông tin sai về mục đích sử dụng đất từ đất vườn sang đất ở.

- Phần diện tích tăng 149,3m^2 là phần diện tích tăng sau khi thực hiện đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Dương Q. Phần diện tích đất tăng 149,3m^2 là phần diện tích tăng từ phần diện tích mua bán với bà Nguyễn Thị H nhưng không có giấy tờ mua bán hay lập hợp đồng bổ sung. Căn cứ Quyết định số 846/2006/QĐ-UBND ngày 12/5/2006 của UBND tỉnh Cao B về việc ban hành Quy định về lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ trên địa bàn tỉnh Cao B mà chuyển thông tin để người dân thực hiện nộp lệ phí trước bạ (theo Phiếu chuyển thông tin số 1404/PC-TNMT ngày 17/11/2008). Ông Hoàng Dương Q đã thực hiện nộp tiền lệ phí trước bạ số 008958 ngày 16/2/2009 với số tiền là 186.600 đồng.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 106 Đính chính, thu hồi GCNQSDĐ đã cấp "*Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót trong các trường hợp sau đây: Có sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận*". Vì vậy với thửa đất l6c, tờ bản đồ số 5 phường Sông B của gia đình ông Hoàng Dương Q bà Nguyễn Thị Ngọc được UBND thị xã Cao B (nay là thành phố Cao B) cấp ngày 28/6/2007 sai mục đích sử dụng đất trên GCNQSDĐ, do vậy phải đính chính mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất vườn. Sau khi hoàn thiện nội dung đính chính đề nghị cấp đổi lại các GCNQSDĐ đã chuyển nhượng và đã tách thửa cho các con ông Hoàng Dương Q.

UBND thành phố Cao B khẳng định việc ban hành Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao B là đúng. Không chấp nhận: Hủy bỏ Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao B về việc thông báo kết quả tự kiểm tra xác minh quy trình cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Dương Q; Thu hồi Thông báo số 1633/TB-VPĐKĐĐCNTP ngày 15/11/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Cao B về việc điều chỉnh GCNQSDĐ; Ra văn bản xác định tính hợp pháp của GCNQSDĐ số AH604666.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B trình bày:*

Thực hiện Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao B về việc thông báo kết quả tự kiểm tra xác minh quy trình cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Dương Q, ngày 15/11/2018 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B đã ban hành Thông báo số 1633/TB-VPĐKĐĐCNTP yêu cầu ông Q đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B nộp lại GCNQSDĐ để thực hiện thủ tục đính chính mục đích sử dụng đất, từ đất ở (ODT) thành đất trồng cây hàng năm khác (BHK) là thực hiện đúng theo quy định tại điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Do vậy Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B ban hành Thông báo số 1633 là đúng quy định. Ông Q yêu cầu hủy thông báo này Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B không nhất trí.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Cao B căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Dương Q về việc: Hủy Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cao B và Thông báo số 1633/TB-VPĐKĐĐCNTP ngày 15/11/2018 về việc điều chỉnh GCNQSDĐ của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Cao B; Về xác định tính hợp pháp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH604666 của ông Hoàng Dương Q; Về xử lý những công chức làm sai trong quá trình cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Dương Q; Về Bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Dương Q vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2020, người khởi kiện ông Hoàng Dương Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Người khởi kiện Hoàng Dương Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có quan điểm: Yêu cầu kháng cáo của ông Q là có cơ cở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Dương Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Q kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Dương Q trong thời hạn luật định đủ điều kiện xem xét tại cấp phúc thẩm.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện, ông Hoàng Dương Q khởi kiện Thông báo số 881 và Thông báo số 1633 về việc điều chỉnh GCNQSDĐ của ông Q. Hai thông báo này là quyết định hành chính bị kiện liên quan đến việc điều chỉnh GCNQSDĐ đã cấp cho ông Q; thể hiện hành vi hành chính của UBND thành phố Cao B trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai. Căn cứ khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 xác định đây là hành vi hành chính bị kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao B.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Hoàng Dương Q, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính: Căn cứ Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; điểm b khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì Chủ tịch UBND thành phố Cao B ban hành Thông báo số 881 và Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B ban hành Thông báo số 1633 là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự và thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Ngày 27/11/2017, UBND thành phố Cao B ban hành Quyết định số 2679/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ kiểm tra cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình ông Hoàng Dương Q, trú tại tổ 8, phường Sông B, thành phố Cao B.

Ngày 09/3/2018, UBND thành phố Cao B ban hành Quyết định số 383A/QĐ-UBND về việc thay đổi và bổ sung thành viên Tổ kiểm tra việc cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình ông Hoàng Dương Q.

Ngày 30/5/2018, Tổ kiểm tra đã hoàn thành Báo cáo về việc kiểm tra, xác minh quy trình cấp GCNQSDĐ của ông Hoàng Dương Q.

Ngày 17/10/2018 chủ tịch UBND thành phố Cao B ban hành Thông báo số 881/TB-UBND về kết quả tự kiểm tra xác minh quy trình cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Dương Q. Thực hiện thông báo trên ngày 15/11/2018 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B ban hành Thông báo số 1633.

Như vậy trình tự và thủ tục ban hành Thông báo số 881 và Thông báo số 1633 được thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về nội dung của quyết định hành chính, hành vi hành chính:

Thông báo số 881 có nội dung như sau:

"...2. Về mục đích sử dụng đất: Cơ quan chuyên môn đã có sai sót trong việc chuyển thông tin thực hiện nộp thuế trước bạ (đất vườn thành đất ở), về phía ông Hoàng Dương Q - bà Nguyễn Thị Ngọc trong đơn kê khai xin cấp GCNQSDĐ ngày 22/5/2005 đã kê khai mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị, dẫn đến việc cơ quan chuyên môn cấp GCNQSDĐ cấp sai mục đích là đất ở.

3. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục thuế thành phố làm thủ tục thoái thu phần tiền nộp lệ phí trước bạ theo mục đích đất ở và tính lãi suất cho ông Hoàng Dương Q từ khi thực hiện nộp lệ phí trước bạ năm 2007. Đối với ông Hoàng Dương Q có trách nhiệm thực hiện cung cấp các giấy tờ và chứng từ liên quan đến các cơ quan chức năng yêu cầu.

4. Giao Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố thực hiện việc thông báo cho ông Hoàng Dương Q biết về nội dung sai sót trong GCNQSDĐ. Yêu cầu ông Hoàng Dương Q và các hộ gia đình cá nhân được nhận chuyển nhượng, thừa kế nộp lại GCNQSDĐ đã cấp để thực hiện việc đính chính (từ nội dung đất ở đô thị sang đất vườn)...".

Thông báo số 1633 có nội dung: *"3. Thực hiện Thông báo số 881/TB-UBND ngày 17/10/2018 V/v điều chỉnh, đính chính GCNQSDĐ của ông Hoàng Dương Q số AH604666 cấp ngày 28/6/2007 mang tên ông Hoàng Dương Q - bà Nguyễn Thị Ngọc. Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao B thực hiện việc đính chính mục đích sử dụng đất của hộ gia đình ông Hoàng Dương Q - bà Nguyễn Thị Ngọc..."*

Hai thông báo nêu trên đều có nội dung liên quan đến việc điều chỉnh, đính chính GCNQSDĐ cho ông Hoàng Dương Q - bà Nguyễn Thị Ngọc.

Xét yêu cầu hủy Thông báo 811 và Thông báo số 1633 của ông Hoàng Dương Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Gia đình ông Q có thửa đất số 16c, tờ bản đồ số 5 tại tổ 8 (nay là tổ 3), phường Sông B, thành phố Cao B. Ngày 28/6/2007 ông Hoàng Dương Q, bà Nguyễn Thị Ngọc được UBND thành phố Cao B cấp

GCNQSDĐ số AH604666, với diện tích 479,4m^2, mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị.

Nguồn gốc thửa đất 16c do ông Q nhận chuyển nhượng với bà Nguyễn Thị H và ông Trần T, cụ thể:

- Ngày 07/9/1993 ông Q nhận chuyển nhượng đất với bà Nguyễn Thị H (có lập Giấy chuyển nhượng viết tay, được UBND phường Sông B xác nhận ngày 27/7/2005). Đến năm 2005 bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dương Q mới lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trong Hợp đồng này thể hiện diện tích chuyển nhượng là 129,6m^2, thời hạn sử dụng đất là lâu dài, về hiện trạng thửa đất là đất vườn, có xác nhận của UBND phường Sông B ngày 27/7/2005.

- Ngày 09/2/1995 ông Q nhận chuyển nhượng đất với ông Trần T (có lập Giấy chuyển nhượng viết tay, được UBND phường Sông B xác nhận ngày 27/7/2005). Đến năm 2005 ông Trần T và ông Hoàng Dương Q mới lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trong Hợp đồng này thể hiện diện tích chuyển nhượng là 200,5m^2, thời hạn sử dụng đất là lâu dài, về hiện trạng thửa đất là đất vườn, có xác nhận của UBND phường Sông B ngày 27/7/2005. Ông Q đã thực hiện kê khai Lệ phí trước bạ và nộp thuế trước bạ đối với diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của bà H và ông T.

- Ngày 22/5/2006 Ông Hoàng Dương Q và bà Nguyễn Thị Ngọc (vợ ông Q) đã kê khai xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 5, diện tích 479,4m^2. Trong đơn xin cấp GCNQSDĐ ông Q ghi: Mục đích sử dụng là đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: chuyển nhượng.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 50, điều 136 Luật đất đai năm 2003; Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 181/2004 ngày 29/10/2004 về hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 846/2006/QĐ-UBND ngày 12/5/2006 của UBND tỉnh Cao B về việc ban hành quy định về lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ trên địa bàn tỉnh Cao B. UBND thành phố Cao B đã cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông Q. Việc cấp GCNQSDĐ cho ông Q được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thủ tục cho ông Q nộp thuế trước bạ Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Cao B đã không kiểm tra, rà soát lại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Q nên đã điền thông tin sai về mục đích sử dụng đất "từ đất vườn sang đất ở".

Điều 36 Luật đất đai năm 2003 quy định về chuyển mục đích sử dụng đất nêu rõ "*Khi chuyển mục đích sử dụng đất trong trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 điều này thì người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định*"; khoản 2 Điều 37 Luật đất đai năm 2003 cũng quy định: "*UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cho phép chuyển mục đích sử*

dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân". Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, chưa có văn bản nào thể hiện việc ông Q đã thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng từ đất vườn sang đất ở. Khi ông Q thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên Môi trường đã cho ông Q nộp thuế trước bạ tính theo đơn giá đất ở là trái với quy định của Luật đất đai năm 2003. Do vậy trong Báo cáo số 02/BC-TCT ngày 30/5/2018 "Báo cáo kiểm tra xác minh quy trình cấp GCNQSDĐ của ông Hoàng Dương Q" đã kết luận: *"2. Về mục đích sử dụng đất: Cơ quan chuyên môn đã có sai sót trong việc thể hiện mục đích sử dụng đất* ***là đất ở****"*.

Xét thấy thửa đất l6c, tờ bản đồ số 5, phường Sông B của gia đình ông Hoàng Dương Q bà Nguyễn Thị Ngọc được UBND thị xã Cao B (nay là thành phố Cao B) cấp GCNQSDĐ ngày 28/6/2007 nhưng có sai sót tại mục 6. "**Mục đích sử dụng đất**". Do vậy, cần phải đính chính lại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND huyện cụ thể: *"Lãnh đạo và điều hành công việc của UBND, các thành viên UBND huyện; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện"*. Như vậy Chủ tịch UBND thành phố Cao B ban hành Thông báo số 881 là đúng, nội dung thông báo này đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của pháp luật. Thực hiện Thông báo số 881/TB-UBND, ngày 15/11/2018 Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Cao B đã ban hành Thông báo số 1633/TB-VPĐKĐĐCNTP để thông báo cho ông Q biết và yêu cầu ông Q nộp lại GCNQSDĐ đã được cấp để thực hiện việc đính chính là thực hiện đúng theo quy định tại Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Như vậy Thông báo số 1633 đã đảm bảo tính hợp pháp theo quy định.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy không có căn cứ để hủy Thông báo số 811 và Thông báo số 1633 theo yêu cầu của ông Hoàng Dương Q.

[2.3] Về yêu cầu Hội đồng xét xử xác định tính hợp pháp đối với GCNQSDĐ: Khi xác định GCNQSDĐ có sai sót đồng nghĩa với việc phải thực hiện việc đính chính theo quy định, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định tính hợp pháp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH604666 của ông Hoàng Dương Q. Do vậy yêu cầu này không được chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu Hội đồng xét xử phải xử lý những công chức làm sai trong quá trình cấp GCNQSDĐ cho ông Q: Cán bộ, công chức có vi phạm trong quá trình thi hành công vụ được xử lý theo Luật cán bộ, công chức tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật theo quy định. Việc xem xét xử lý không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử.

[2.5] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Ông Q yêu cầu những cá nhân làm sai trong quá trình cấp GCNQSDĐ cho ông phải bồi thường thiệt hại cho ông Q về vật chất, về tinh thần nhưng không đưa ra được mức bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét yêu cầu này.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Dương Q không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

3. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Dương Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Dương Q; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao B.

2. Về án phí: Ông Hoàng Dương Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0000089 ngày 13/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao B. Xác nhận ông Q đã nộp án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học